

CHƯƠNG III:
CÁC PHƯƠNG THỨC
THANH TOÁN QUỐC TẾ

GV: Nguyễn Thị Bích Phượng

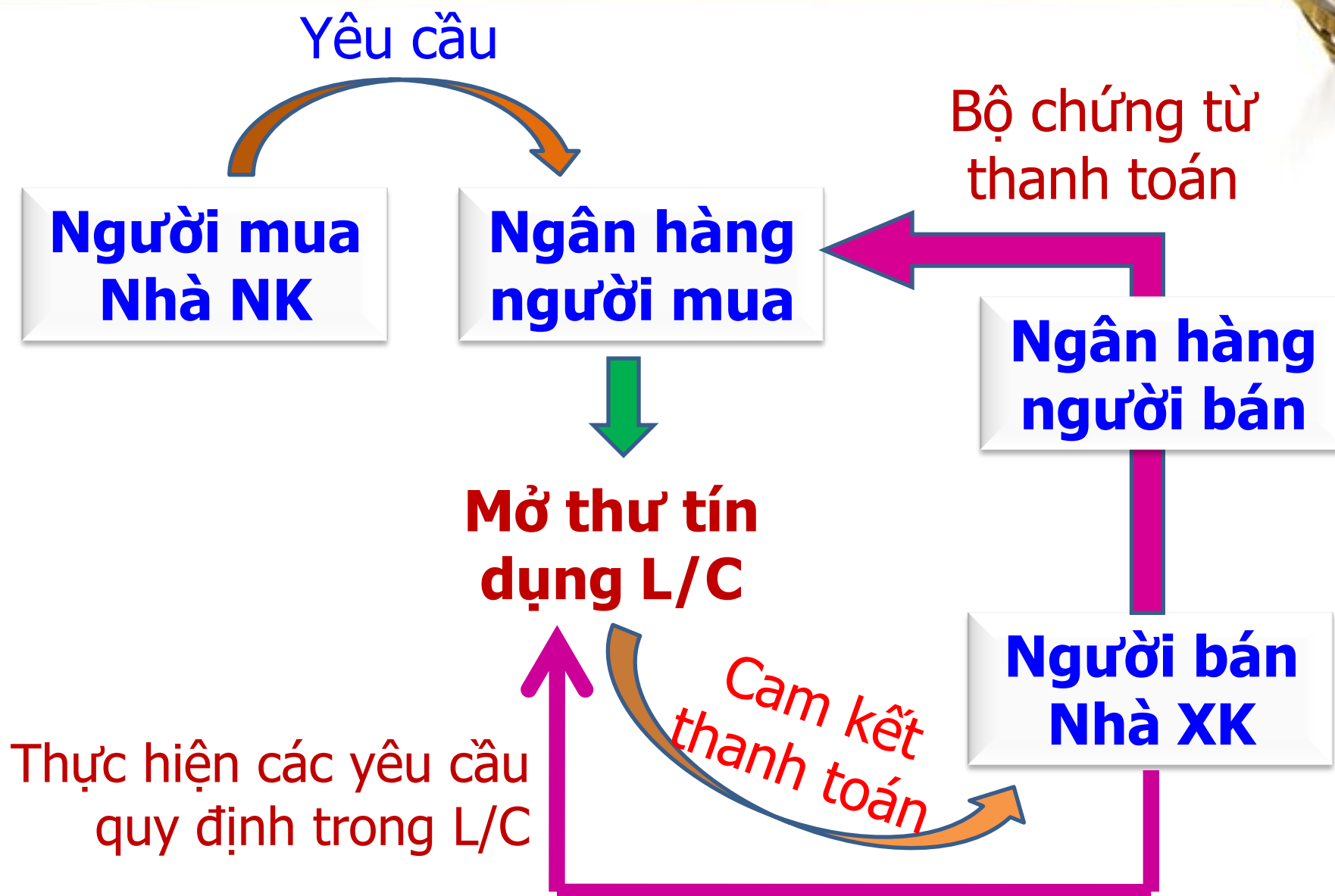


Tín dụng chứng từ (Documentary credits)



- Khái niệm
- Quy trình nghiệp vụ
- Thư tín dụng (Letter of credit- L/C)
- Nhận xét

Khái niệm



Khái niệm



- Theo điều 2 UCP600: “ *Tín dụng chứng từ là một sự thoả thuận bất kỳ, cho dù được mô tả hoặc gọi tên như thế nào, thể hiện một cam kết chắc chắn và không huỷ ngang của ngân hàng phát hành về việc thanh toán khi xuất trình phù hợp”.*

Cam kết thanh toán của ngân hàng Honour



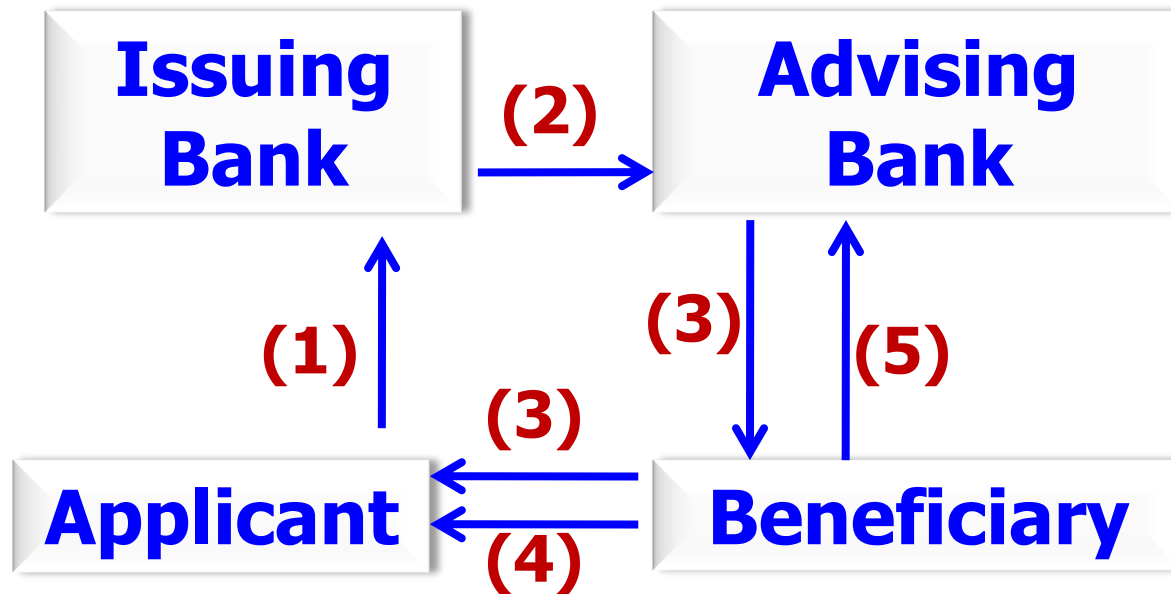
- Trả ngay nếu L/C là loại trả ngay
- Trả chậm nếu L/C là loại trả chậm.
(L/C thường được thanh toán bằng hối phiếu (draft) do người XK ký phát gửi cho ngân hàng trong thời gian quy định với số tiền là trị giá tiền hàng được quy định trong L/C)

Các bên tham gia



- Người mua (Buyer)=người NK (Importer)=người yêu cầu mở L/C (**Applicant** for the credit/Issuer)
- Ngân hàng của người mua=NH phát hành (**Issuing Bank**)=NH mở tín dụng (Opening Bank)
- Người bán (Seller)=người XK (Exporter)=Người ký phát hối phiếu (Drawer)=Người thụ hưởng (**Beneficiary**)
- Ngân hàng người bán=ngân hàng thông báo (**Advising Bank**)=NH giao dịch (Correspondent Bank)= NH xác nhận (Confirming Bank)= NH thanh toán (Paying Bank)

Quy trình nghiệp vụ



1. Người mua làm đơn yêu cầu NH của mình mở L/C với nội dung được lập trên cơ sở các điều kiện và điều khoản trong HĐMBHH.

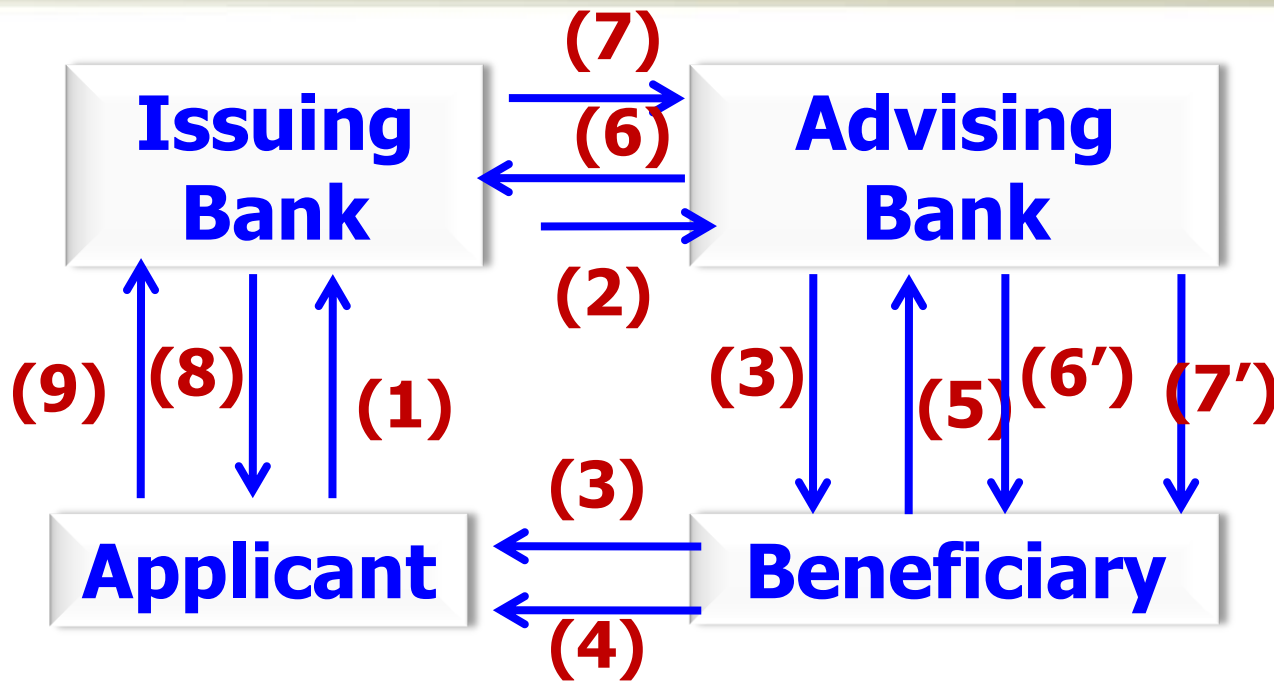
2. NH mở L/C và gửi thông báo đến ngân hàng phục vụ người bán về việc mở L/C và nội dung của L/C

3. NH thông báo kiểm tra hình thức L/C và thông báo cho người XK. Người XK xem xét L/C và liên hệ người mua sửa đổi, bổ sung L/C phù hợp với điều kiện trong HĐMBHH (nếu có).

4. Người bán tiến hành giao hàng cho người mua, lập BCT theo yêu cầu của L/C

5. Người bán trình BCT cho NH thông báo, đồng thời ký phát hối phiếu đòi tiền NH mở L/C. NH thông báo kiểm tra BCT phù hợp với các điều kiện và điều khoản trong L/C.

Quy trình nghiệp vụ (tt)



6. NH thông báo chuyển BCT đến NH phát hành L/C để được thanh toán BCT (nếu NH thông báo không được NH mở ủy quyền thanh toán cho nhà XK.

- 6'. NH thông báo ghi có vào tài khoản của người bán, và báo có cho nhà XK nếu NH thông báo được NH mở ủy quyền thanh toán cho nhà XK.
7. NH phát hành kiểm tra BCT, chuyển tiền cho NH thông báo thanh toán cho nhà XK. Khi này NH thông báo gọi là NH thanh toán (Paying Bank)
8. NH mở trao BCT và ghi nợ cho nhà NK.
9. Nhà NK kiểm tra BCT hợp lệ thì thanh toán cho NH mở trị giá L/C. Nếu chưa thấy phù hợp thì có quyền từ chối thanh toán với NH mở.

Ngân hàng xác nhận

Confirming bank



- Trong trường hợp người XK không tin tưởng vào khả năng thanh toán của NH phát hành thì có quyền yêu cầu một NH xác nhận
- NH xác nhận thường yêu cầu NH phát hành phải ký quỹ trước khi xác nhận; và
- Nhà XK ký phát hối phiếu đòi tiền NH phát hành phải gửi thẳng đến NH xác nhận
- Thường là NH lớn có uy tín trên thị trường tài chính –tín dụng quốc tế

Quyền và nghĩa vụ các bên có liên quan



- Nhà NK, người xin mở L/C
- Nhà XK, người hưởng lợi L/C
- NH phát hành (NH mở L/C)
- Ngân hàng thông báo (NH phục vụ nhà XK)

Nhà NK (Người xin mở L/C) Applicant



Nghĩa vụ:

- ✓ Làm đơn xin mở L/C
- ✓ Phối hợp với NH phát hành kiểm tra tính chính xác, chân thực của L/C.
- ✓ Thanh toán phí DV ngân hàng
- ✓ Kiểm tra tính hợp lệ của BCT nhận từ NH phát hành.

Quyền lợi:

- ✓ Từ chối thanh toán với NH nếu BCT bất hợp lệ.

Nhà XK (Người hưởng lợi L/C) Beneficiary



Nghĩa vụ:

- ✓ Kiểm tra nội dung L/C trước khi giao hàng
- ✓ Giao hàng đúng theo quy định của L/C
- ✓ Lập BCT thanh toán đúng theo quy định của L/C
- ✓ Nộp lệ phí NH (nếu có)

Quyền lợi:

- ✓ Yêu cầu người mua và NH phát hành tu chỉnh L/C nếu cần thiết
- ✓ Hưởng lợi L/C
- ✓ Chỉ định NH xác nhận nếu không tin tưởng NH phát hành
- ✓ Chỉ định người hưởng lợi L/C
- ✓ Ký phát hối phiếu đòi tiền NH phát hành (*)

Hối phiếu trong thanh toán L/C



Người XK (người bán) ký phát hối phiếu đòi tiền ngân hàng phát hành.

Cách viết hối phiếu:

**To: Tên người
NK (Người xin
mở L/C)**

- L/C quy định " available by payment at sight for 100% percent drawn on applicant"

**To: Ngân hàng
mở L/C**

- L/C quy định " available by payment at sight for 100% percent drawn on us"

Ngân hàng phát hành(NH mở L/C Issuing Bank



Nghĩa vụ:

- ✓ Mở L/C cho nhà XK theo yêu cầu của nhà NK
- ✓ Phối hợp với nhà NK kiểm tra tính chính xác của L/C.
- ✓ Tu chỉnh, bổ sung L/C nếu có yêu cầu từ nhà XK, nhà NK.
- ✓ Thông báo ND L/C đến NH phục vụ nhà XK.
- ✓ Kiểm tra BCT và thanh toán hối phiếu do nhà XK ký phát nếu BCT hợp lệ.
- ✓ Ký quỹ với NH xác nhận (nếu có)

Quyền lợi:

- ✓ Từ chối thanh toán với nhà XK nếu BCT bất hợp lệ.
- ✓ ủy quyền NH khác thanh toán thay mình
- ✓ Đòi nhà NK thanh toán sau khi đã hoàn tất thanh toán cho nhà XK
- ✓ Hưởng phí DV mở và tu chỉnh L/C

Ngân hàng thông báo (Ngân hàng phục vụ nhà XK)- Advising Bank



Nghĩa vụ:

- ✓ Kiểm tra hình thức L/C khi nhận từ NH phát hành
- ✓ Chuyển nguyên văn L/C bằng văn bản đến nhà XK
- ✓ Nhận BCT từ nhà XK và kiểm tra tính hợp lệ của nó, sau đó gửi cho NH phát hành hoặc NH xác nhận (nếu có).
- ✓ Nếu được NH phát hành ủy nhiệm kiểm tra bộ chứng từ hoặc chỉ định là NH xác nhận hay NH thanh toán thì:
 - Điện đòi tiền NH phát hành và thanh toán hối phiếu cho người hưởng lợi
 - Chuyển BCT đến NH phát hành bằng air
 - Khi đó trong L/C có ghi “Telegraphic transfer Reimbursement accepted – TTR” (chấp nhận chuyển tiền có bồi hoàn bằng điện).

Ngân hàng thông báo (Ngân hàng phục vụ nhà XK)- Advising Bank



Quyền lợi:

- ✓ Nhận tiền thanh toán L/C nếu người hưởng lợi ủy quyền hưởng lợi L/C.
- ✓ Có quyền to chối thanh toán với nhà XK nếu BCT bất hợp lệ (Trường hợp được NH phát hành ủy nhiệm thanh toán cho nhà XK)

VD về nghiệp vụ thanh toán tín dụng chứng từ

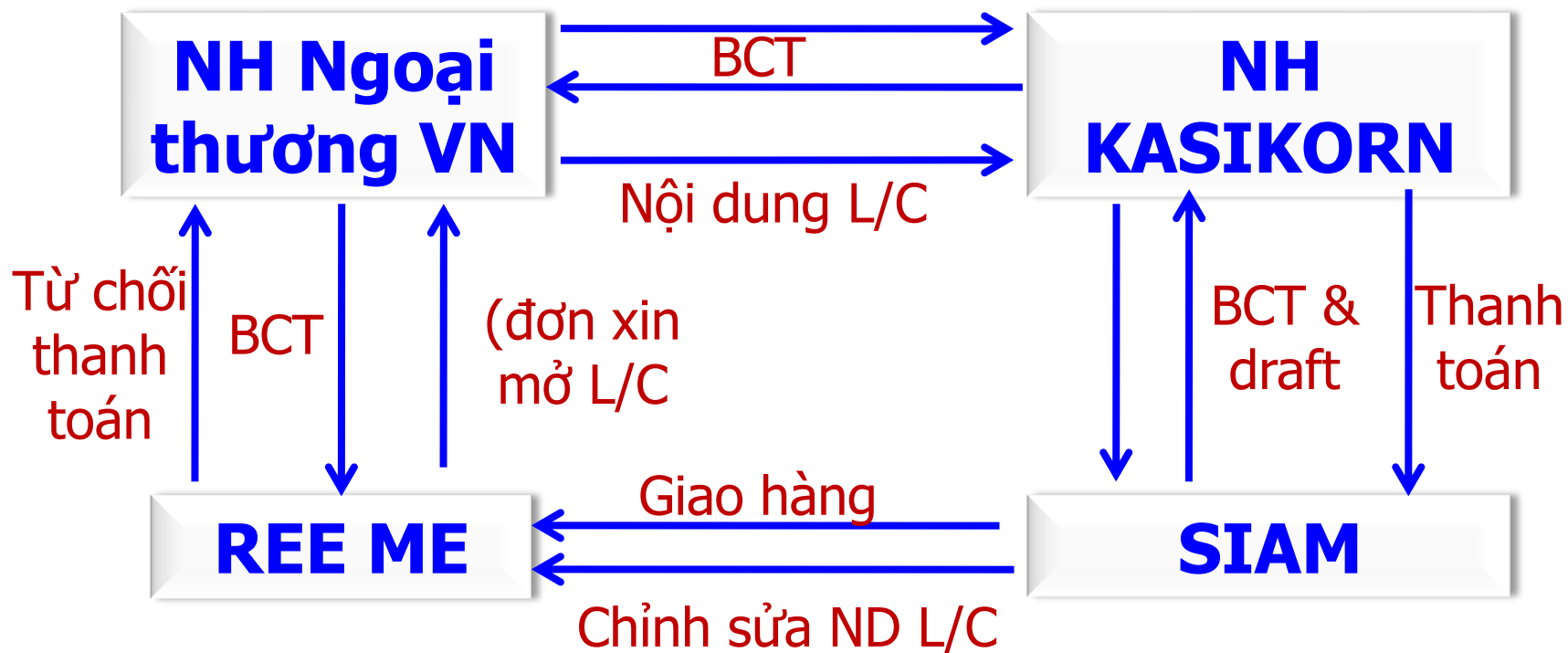


Một Hợp đồng ngoại thương mua dây cáp điện được ký kết giữa người mua-công ty REE ME, Việt nam và người bán-công ty Siam Industial Wire, Thái lan. Điều khoản thanh toán trong hợp đồng là thanh toán tiền hàng bằng phương thức tín dụng chứng từ: 100% contract value in USD by irrevocable L/C at sight.

VD về nghiệp vụ thanh toán TDCT



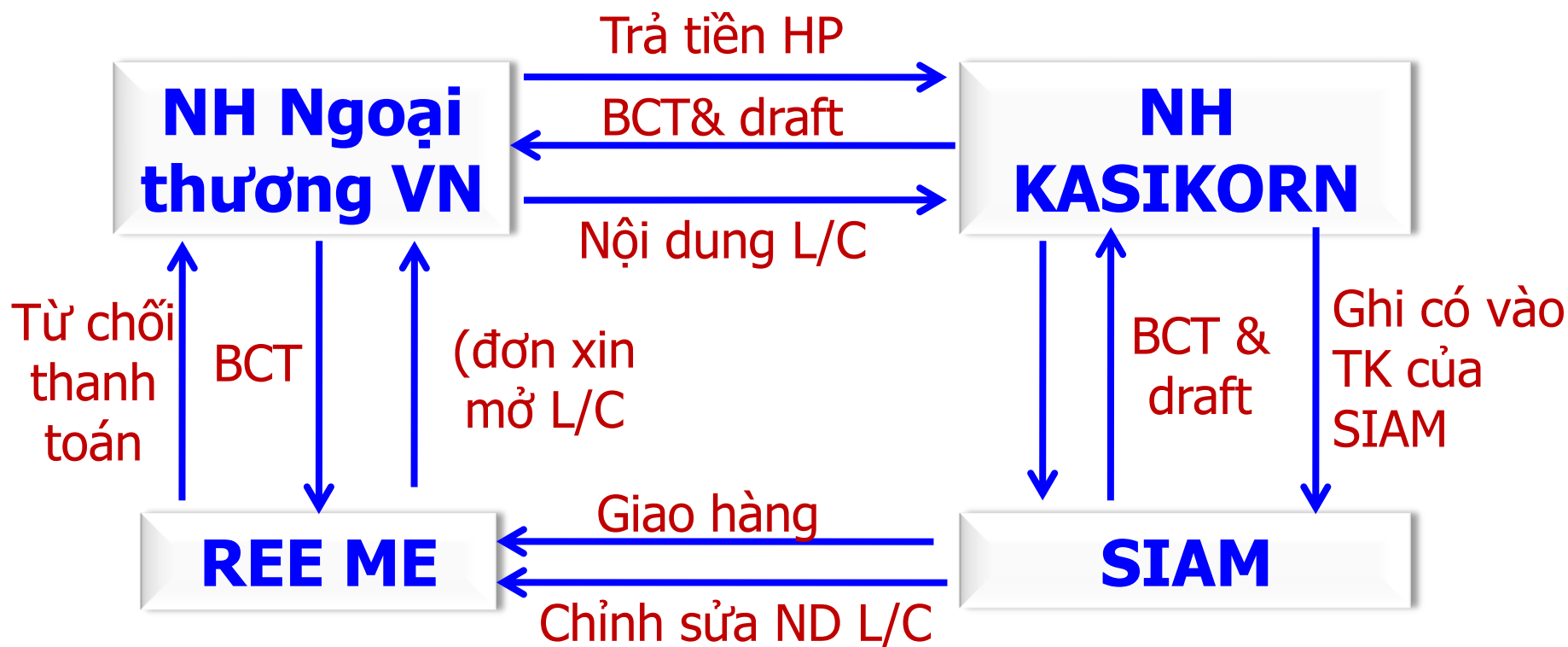
- ✓ Người mua (nhà NK): Công ty REE ME, VN (REE ME)
- ✓ Người bán (nhà XK): Công ty Siam Industial Wire, Thailan. (SIAM)
- ✓ NH người mua: NH Ngoại thương VN
- ✓ NH người bán: NH Kasikorn, Thailan.
- ✓ PTTT: Irrevocable L/C at sight



VD về nghiệp vụ thanh toán TDCT



- ✓ Người mua (nhà NK): Công ty REE ME, VN (REE ME)
- ✓ Người bán (nhà XK): Công ty Siam Industrial Wire, Thailan. (SIAM)
- ✓ NH người mua: NH Ngoại thương VN
- ✓ NH người bán: NH Kasikorn, Thailan.
- ✓ PTTT: Irrevocable L/C at sight



Tín dụng thư (Letter of credit)



- Khái niệm
- Phân loại
- Nội dung của một tín dụng thư
- VD minh họa

Khái niệm tín dụng thư (Letter of credit)



- Là một bức thư do ngân hàng lập ra theo yêu cầu của người mua (người NK) cam kết trả tiền cho người bán (nhà XK) một số tiền nhất định trong thời hạn nhất định với điều kiện người bán thực hiện đầy đủ những quy định trong lá thư đó.

Phân loại



- L/C có thể hủy ngang (revocable L/C)
- L/C không thể hủy bỏ (irrevocable L/C)
- L/C không thể hủy ngang có xác nhận (Confirmed irrevocable L/C)
- L/C không hủy ngang miễn truy đòi (irrevocable without recourse L/C)
- L/C chuyển nhượng (Transferable L/C)
- L/C tuần hoàn (Revolving L/C)
- L/C giáp lưng (Back to back L/C)
- L/C đối ứng (Reciprocal L/C)
- L/C dự phòng (Standby L/C)
- L/C điều khoản đỏ (Red clause L/C)

Phân loại (tt)



L/C có thể hủy ngang (revocable L/C)

✓ NH mở và người NK có quyền sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ L/C bất cứ lúc nào mà không cần phải thông báo đến người bán (người XK)

L/C không hủy ngang (irrevocable L/C)

✓ NH mở và người NK không thể sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ L/C trong thời gian hiệu lực của L/C trừ khi có sự thỏa thuận giữa các bên tham gia.

Phân loại (tt)



L/C không thể hủy ngang có xác nhận (Confirmed irrevocable L/C)

- ✓ Là một L/C không hủy ngang
- ✓ Một NH khác ngoài NH mở L/C cam kết thanh toán tiền cho người bán (người XK) nếu ngân hàng mở không có khả năng thanh toán.
- ✓ NH này gọi là ngân hàng xác nhận (Confirmed Bank)

L/C không hủy ngang miễn truy đòi (irrevocable without recourse L/C)

- ✓ Là L/C không hủy ngang
- ✓ NH mở L/C sau khi thanh toán cho người mua (nhà XK) sẽ không có quyền đòi lại số tiền đã trả theo L/C này trong bất cứ trường hợp nào

Phân loại (tt)



L/C chuyển nhượng (Transferable L/C)

- ✓ Là L/C không hủy ngang
- ✓ NH trả tiền trả toàn bộ hay một phần số tiền trong L/C cho một hay nhiều người theo lệnh của người hưởng lợi đầu tiên.
- ✓ L/C này chỉ được chuyển nhượng 1 lần

L/C tuần hoàn (Revolving L/C)

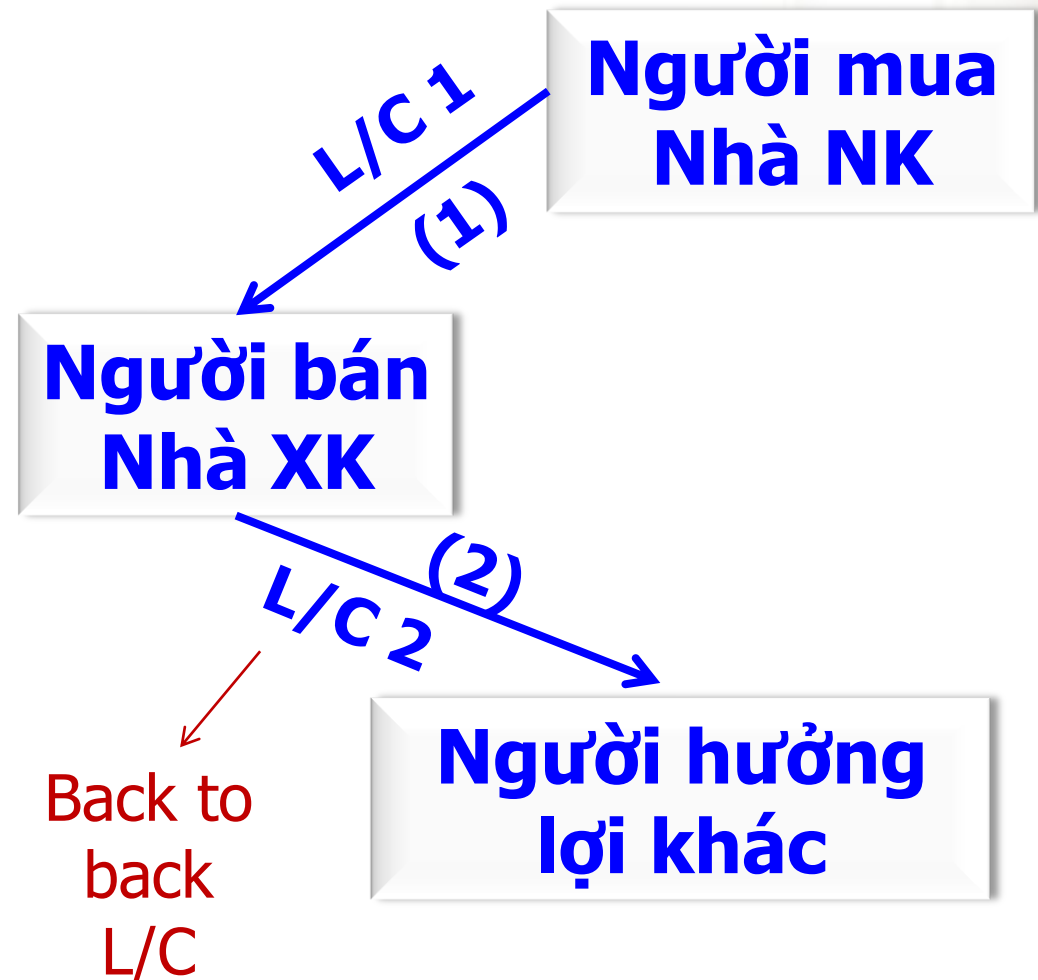
- ✓ Sau mỗi lần hết thời gian hiệu lực, L/C tự động có giá trị như cũ, cứ như vậy tuần hoàn cho đến khi người mua thanh toán hết trị giá của HĐMBHH.

Phân loại (tt)



L/C giáp lưng (Back to back L/C)

- ✓ L/C được mở dựa vào một L/C khác.
- ✓ Người XK sau khi nhận được một L/C do người NK mở cho mình (LC1), sẽ tiến hành mở một L/C cho người hưởng lợi khác với nội dung gần giống L/C ban đầu. L/C này gọi là L/C giáp lưng
- ✓ L/C 1 được thể chấp NH để mở L/C 2.

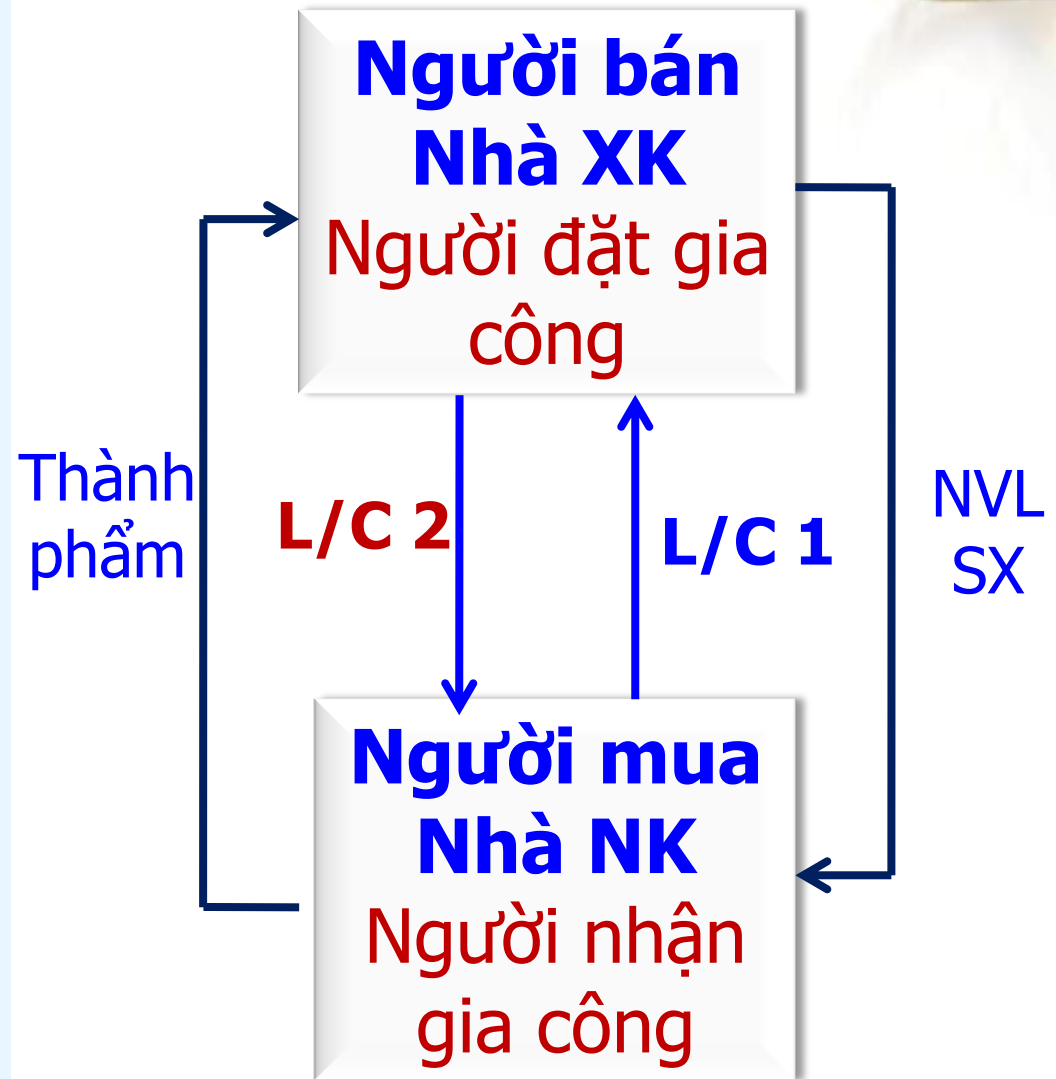


Phân loại (tt)



L/C đối ứng (Reciprocal L/C)

- ✓ L/C chỉ có hiệu lực khi một L/C khác đối ứng với nó được mở
- ✓ Dùng trong mậu dịch hai chiều hoặc hình thức gia công quốc tế.
- ✓ Người nhận GC sẽ mở L/C trước để mua nguyên phụ liệu
- ✓ Người đặt GC sẽ mở L/C sau để nhận thành phẩm



Phân loại (tt)



L/C dự phòng (Standby L/C)

- ✓ NH mở cam kết với người mua (nhà NK) sẽ thanh toán lại cho họ trong trường hợp người bán (nhà XK) không hoàn thành nghĩa vụ giao hàng theo L/C quy định.
- ✓ NH cam kết với người thụ hưởng sẽ thanh toán tiền hàng hoặc các khoản phí phát sinh nếu bên yêu cầu mở L/C dự phòng vi phạm hợp đồng mua bán HH

L/C điều khoản đỏ (Red clause L/C)

- ✓ NH mở yêu cầu NH thông báo ứng trước tiền hàng cho người thụ hưởng (nhà XK, người bán) để họ mua NVL sản xuất.
- ✓ NH sau khi nhận được tiền thanh toán từ nhà NK sẽ trừ số tiền hàng đã được ứng trước.

Nội dung L/C



- Số, địa điểm, ngày mở L/C
- Tên, địa chỉ những người liên quan đến TDCT.
- Số tiền L/C
- Cách thức trả tiền: draft, CAD, TT...
- NỘI DUNG VỀ HÀNG HÓA
- NỘI DUNG VỀ VẬN CHUYỂN, GIAO NHẬN HÀNG HÓA
- CÁC CHỨNG TỪ YÊU CẦU
- Thời hạn xuất trình chứng từ
- Cam kết trả tiền của ngân hàng mở L/C

Nhận xét



- **Vai trò của ngân hàng:**

- Các ngân hàng giao dịch chỉ căn cứ vào chứng từ. NH ngoài chức năng làm trung gian thanh toán hộ để hưởng hoa hồng, còn là người cấp tín dụng cho người nhập khẩu và cam kết thanh toán tiền hàng cho nhà XK.
- Ngân hàng không chịu ràng buộc và trách nhiệm nào đối với việc chứng từ giả tạo, hay việc chậm trễ, mất mát trong quá trình chuyển chứng từ, thông điệp, thư từ.

- **Rủi ro đối với ngân hàng:**

- Người NK từ chối thanh toán do BCT bất hợp lệ trong khi NH phát hành đã thanh toán cho nhà XK rồi theo cam kết trong L/C.
- Đối với ngân hàng: phải có kiến thức chuyên môn và kinh nghiệm trong việc điều hành L/C.

Nhận xét (tt)



- **Ưu điểm đối với nhà XK:**

- Người bán có thể dùng L/C như là một cách tài trợ cho XK (Finance for export). Người bán sẽ nhận được tiền trước khi hàng hóa đến cảng đến.
- Người mua không thể từ chối thanh toán với bất kỳ lý do nào.

- **Nhược điểm đối với nhà XK :**

- Việc thanh toán có thể bị chậm lại, hoặc bị từ chối thanh toán nếu chứng từ không phù hợp lẫn nhau theo yêu cầu L/C.
- L/C có thể bị mất giá trị thương mại (commercial value) nếu như người bán không tuân theo bất cứ điều khoản nào được quy định trong L/C.

Nhận xét (tt)



- **Ưu điểm đối với nhà NK:**

- Vay vốn từ ngân hàng để ua hàng tư nước ngoài khả phục khó khăn về nguồn vốn hạn chế của mình.
- Quyền lợi của người NK được bảo vệ: đảm bảo việc giao hàng của người bán và giảm rủi ro trong việc nhận hàng nhanh chóng nhờ vào sự kiểm tra BCT phù hợp L/C từ phía ngân hàng.

- **Rủi ro đối với nhà NK:**

- Người mua có trách nhiệm với NH phát hành về các khoản thanh toán: tiền hàng, hoa hồng, phí NH phát sinh từ L/C. Trong khi đó, nếu người mua phát hiện hàng cung cấp thực không phù hợp với HĐMBHH thì người mua sẽ giải quyết trực tiếp với người bán mà không thông qua ngân hàng.

Văn bản pháp lý điều chỉnh phương thức tín dụng chứng từ



- **Quy tắc và thực hành thống nhất về tín dụng chứng từ (UCP-DC)**, hai ấn bản UCP 500 và UCP 600. Ấn bản UCP 600 chính thức được áp dụng vào 1/7/2007.
- UCP-DC là cơ sở pháp lý quan trọng trong các giao dịch thương mại trên thế giới
- UCP-DC là bản thỏa thuận tự nguyện, có tính chất pháp lý nhưng không bắt buộc các bên tham gia phải sử dụng. Do đó, nếu thống nhất sử dụng UCP-DC thì phải ghi rõ trong L/C.
- Các bên thống nhất dùng ấn bản nào thì phải dẫn chiếu vào L/C (THIS CREDIT IS SUBJECT TO UCP 1993 REVISION PUBLICATION NO.500 hoặc THIS CREDIT IS SUBJECT TO UCP 2006 REVISION PUBLICATION NO.600)

Văn bản pháp lý điều chỉnh phương thức tín dụng chứng từ



- **eUSP** (The UCP Supplement for Electronic Presentation)- Phụ lục của UCP về xuất trình chứng từ điện tử. Quy định này mở rộng quy định của UCP trong việc xuất trình và chấp nhận thanh toán chứng từ điện tử .
- ISBP (The International Standard Banking Practice) for the examination of documents under documentary credit: tập quán ngân hàng theo tiêu chuẩn quốc tế áp dụng cho việc kiểm tra chứng từ trong phương thức tín dụng chứng từ

Ghi sổ (Open account)



- Khái niệm
- Quy trình nghiệp vụ
- Trường hợp áp dụng
- Nhận xét

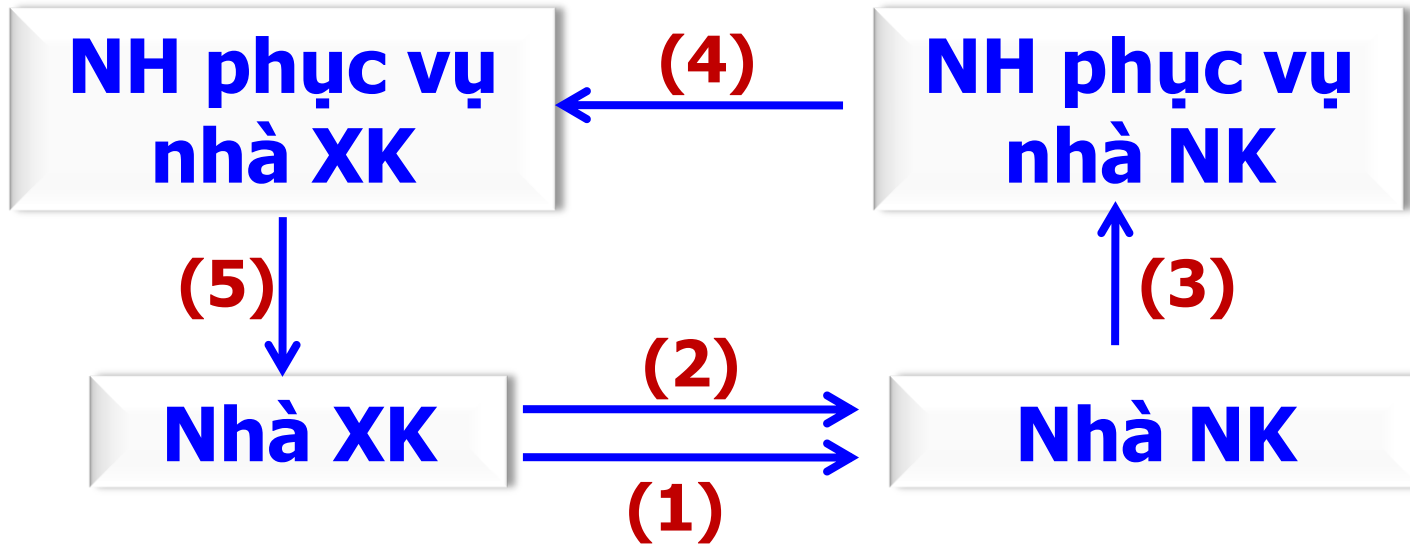
Khái niệm



Người bán sau khi giao hàng cho người mua sẽ tiến hành mở một tài khoản ghi nợ cho nhà NK được thực hiện trong một thời hạn nhất định được hai bên thỏa thuận.

Đây là hình thức người bán cấp tín dụng cho người mua (người mau trả sau).

Quy trình thực hiện



1. Nhà XK giao hàng lên PTVT và gửi chứng từ đến cho nhà NK
2. Người bán gửi giấy báo nợ đến người mua
3. Nhà NK đến NH làm thủ tục chuyển tiền cho nhà XK
4. NH phục vụ nhà NK làm thủ tục chuyển trả tiền cho nhà XK thông qua NH của nhà XK.
5. NH phục vụ nhà XK ghi báo "Có" vào tài khoản của nhà XK

Nhận xét



- **Ưu điểm**

- NH không tham gia vào giải quyết các chứng từ và can thiệp vào vice thanh toán nên thủ tục được giảm, ít tổn phí ngân hàng.
- Đối với nhà XK: tăng tính cạnh tranh trong việc tìm đối tác nước ngoài, thiết lập mối quan hệ lâu dài với người mua.
- Đối với nhà NK: quyền quyết định nhận hay không nhận hàng và quyết định thanh toán nhanh hay chậm.

- **Nhược điểm**

- Người XK hoàn toàn bất lợi nếu người mua không trung thực, không thanh toán tiền hàng, thanh toán chậm, vốn bị người mua chiếm dụng.

Trường hợp áp dụng



DN VN chỉ nên áp dụng phương thức này trong trường hợp:

- Là nhà NK
- Thanh toán giữa công ty mẹ- con với công ty con đặt tại các nước
- Hai bên mua bán có sự tin cậy lẫn nhau, người bán không chế được người mua trong việc thanh toán
- Số tiền thanh toán là không lớn.

Tỉ giá hối đoái (Exchange rate)



- Định nghĩa và phân loại
- Tác động của TGHĐ đối với kinh doanh XNK hàng hóa.

Khái niệm



- Là số đơn vị của một loại tiền tệ quốc gia này cần để có được một đơn vị tiền tệ của một quốc gia khác

VD: $1\text{USD} = 18\ 000\ \text{VND}$

TGHD là mắt xích để liên kết các loại tiền tệ quốc gia khác nhau, nhờ vào đó ta có thể so sánh được chi phí và giá cả quốc tế.

Các loại tỉ giá



- Tỉ giá tiền mặt và tỉ giá chuyển khoản
- TG mua tiền mặt < TGCK < TG bán tiền mặt**
- Tỉ giá chính thức
 - Tỉ giá danh nghĩa và tỉ giá thực
 - Tỉ giá cố định và tỉ giá thả nổi
 - Tỉ giá chéo.

Tỉ giá chính thức



- Là tỉ giá do ngân hàng trung ương công bố, phản ánh chính thức trị giá của đồng nội tệ so với đồng ngoại tệ.
- Làm căn cứ để tính thuế XNK
- Xác định nợ vay của chính phủ
- Làm căn cứ để NHTM xác định tỉ giá kinh doanh trong biên độ cho phép.

Tỉ giá danh nghĩa và tỉ giá thực



- TGDN là tỉ giá trao đổi giữa các đồng tiền
- Tỉ giá thực là tỉ giá phản ánh MLH sức mua giữa hai đồng tiền trong tỉ giá.

Tỉ giá cố định và tỉ giá thả nổi



- TGCD: là tỉ giá do NHTW công bố cố định không thay đổi, nhưng phải thường xuyên can thiệp để duy trì tỉ giá cố định.
- Tỉ giá thả nổi là tỉ giá được thiết lập theo quan hệ cung cầu trên thị trường hối đoái, không nhất thiết phải có sự can thiệp của NHTW.

Tỉ giá chéo



- Là tỉ giá hối đoái được tính từ hai loại tỉ giá hối đoái khác.
- VD: muốn biết tỷ giá của DEM tính theo CAD, ta cần biết tỉ giá 2 đơn vị tiền tệ đó so với USD.

Nếu $1 \text{ USD} = 1,5260 \text{ DEM}$ và

$1 \text{ USD} = 1,3612 \text{ CAD}$

Tacó $1,3612 \text{ CAD} = 1,5260 \text{ DEM}$

Vậy: $1 \text{ CAD} = 1,5260 / 1,3612 = 1,1211 \text{ DEM}$

Ảnh hưởng của TGHĐ đến hoạt động kinh doanh XNK



- Tỷ giá tăng:
- Tỷ giá giảm
- Nhận xét

Tỉ giá tăng



- Giá nội tệ giảm (phá giá đồng nội tệ) = số nội tệ để đổi lấy 1 đồng ngoại tệ tăng lên
- Giá hàng NK tính bằng đồng nội tệ tăng lên → giá hàng NK tăng → tiêu dùng giảm → ế hàng NK → hạn chế NK.
- Ngược lại việc giảm giá đồng nội tệ sẽ làm cho giá hàng XK tăng lên → nhà XK thu được nhiều đồng nội tệ hơn từ việc XK hàng với 1 lượng như trước → nhà XK có lợi.

Tỉ giá giảm



- Đồng nội tệ tăng giá (số lượng nội tệ đổi lấy 1 đồng ngoại tệ giảm đi)
- Tác động ngược với trường hợp tỉ giá tăng, tức
 - Nhà NK có lợi, tăng NK; và
 - Nhà XK bất lợi, giảm XK.

Nhận xét



- Trong kinh doanh XNK cần quan tâm đến hai tỉ giá XK và tỉ giá NK. Nhà XK cần lựa chọn phương án XNK sao cho:

tỉ giá XK < Tỉ giá công bố trên thị trường tài chính < tỉ giá NK

Đồng tiền thường dùng trong thanh toán và tín dụng quốc tế.



- Đồng đôla Mỹ : USD (phổ biến nhất thế giới)
- Yen Nhật : JPY
- Đồng Pound của Anh
- Đôla Canada: CAD
- Đôla Úc: AUD
- Euro của Liên minh Châu Âu: EUR



HẾT CHƯƠNG III